TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 11 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Anh Trần Công C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 62/20 đường M, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Trần Công C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Công C thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung Trần Trọng N, sinh năm 01/12/2016 và Trần Gia H, sinh ngày 02/11/2018 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Công C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Công C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không nợ chung.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị L nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000623 ngày 15-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho chị L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan